

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31/7/2024

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**

Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Như Quỳnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông **Đinh Tiến Kiên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Văn P**, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 9, xã HX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 9, xã HX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn ông Trần Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau từ năm 1979, được sự đồng ý của hai bên gia đình và sự chứng kiến của làng xóm nhưng không có đăng ký kết hôn. Ông bà sống cùng nhau từ đó cho đến tháng

10/2023, thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn mà không thể hoà giải được. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, về tính cách, hiện ông bà đã sống ly thân. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông xác định vợ chồng có 3 con chung là Trần Thị Phương, sinh ngày 17/3/1980; Trần Văn Nam, sinh ngày 24/4/1984; Trần Văn Trường, sinh ngày 10/10/1990. Hiện nay con chung đều đã thành niên nên ông không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Ông và bà Hoa tự thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

****Bị đơn bà Nguyễn Thị H có lời khai như sau:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn P chung sống tự nguyện từ năm 1979 nhưng không có đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống với nhau một thời gian và có 3 con chung đến năm 1990 thì ông Phương đi ở với người khác, hai bên có nhiều mâu thuẫn. Ông bà không còn chung sống, bà cùng các con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Từ đó ông Phương có đi về thăm các con bà không có ngăn cấm gì nhưng giữa hai bên không còn quan hệ tình cảm. Bà nhất trí với nội dung ông Phương trình bày nhưng bà không ký để giải quyết ly hôn mà chỉ xác nhận cho ông Phương là thực tế hai bên không còn chung sống với nhau để ông đi xây dựng gia đình với người khác.

Về con chung: Bà xác định vợ chồng có 3 con chung là Trần Thị Phương, sinh ngày 17/3/1980; Trần Văn Nam, sinh ngày 24/4/1984; Trần Văn Trường, sinh ngày 10/10/1990. Hiện nay con chung đều đã thành niên nên bà không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Bà và ông Phương không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

****Qua việc xác minh tại Ủy ban nhân dân xã HX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, xác định được:***

Ông P và bà H có hộ khẩu thường trú tại khu 9, xã HX, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Ông bà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1979 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông bà có 03 con chung. Hiện nay Ông P và bà H không còn chung sống. Nay ông Phương có đơn xin ly hôn, đề nghị Toà án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

****Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy tại phiên tòa:***

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ

đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Văn P;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Trần Văn P được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông bà có 3 con chung là Trần Thị Phương, sinh ngày 17/3/1980, Trần Văn Nam, sinh ngày 24/4/198 và Trần Văn Trường, sinh ngày 10/10/1990. Hiện nay con chung đều đã thành niên nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này do các bên không yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Trần Văn P theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay. Hội đồng xét xử(HĐXX) nhận định:

1. Về thủ tục Tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Văn P khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn bà Nguyễn Thị H, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Khoản 1, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Hai bên đương sự đều có Hộ khẩu thường trú tại huyện Thanh Thủy, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông P và bà H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 1, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn P và bà Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1979 nhưng không có đăng ký kết hôn. Mặc dù ông Phương, bà Hoa không có đăng ký kết hôn nhưng quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 nên căn cứ theo quy định tại Khoản 3, Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì đây là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống ông Phương xác định đến tháng 10 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, nay ông Phương đề nghị ly hôn bà Hoa. Bà Hoa xác định sau khi sinh con thứ 3 từ năm 1990 vợ chồng đã có mâu thuẫn, bà cũng các con về sống ở nhà mẹ đẻ sinh sống, ông Phương vẫn đi lại thăm nom con cái. Nay ông Phương đề nghị ly hôn ,bà nhất trí với nội dung ông Phương trình bày nhưng bà không đồng ý giải

quyết ly hôn mà chỉ xác nhận cho ông Phương là thực tế hai bên không còn chung sống với nhau để ông đi xây dựng gia đình với người khác.

Nhận thấy, mặc dù Ông P và bà H không đăng ký kết hôn nhưng quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân thực tế được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, hôn nhân giữa Ông P và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của ông bà không còn tồn tại, hai bên đã sống ly thân nhiều năm. Do đó yêu cầu đề nghị được ly hôn của ông Phương là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phương, xử cho ông được ly hôn bà Hoa là phù hợp, tránh ràng buộc không có lợi.

[2]Về con chung: Ông P và bà H xác định có 03 con chung là Trần Thị Phương, sinh ngày 17/3/1980, Trần Văn Nam, sinh ngày 24/4/1984 và Trần Văn Trường, sinh ngày 10/10/1990. Hiện tại, các con chung của ông, bà đều đã thành niên, Ông P và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Ông P và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng ông Phương đã 64 tuổi thuộc trường hợp là người cao tuổi được miễn án phí và đã có đơn xin miễn nộp án phí. Do đó, HĐXX miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Phương là phù hợp.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Khoản 1, Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

*Áp dụng: Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

* Căn cứ: Mục 3, Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

*Căn cứ: Điểm đ, Khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Trần Văn P được ly hôn bà Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Ông P và bà H có 03 con chung là Trần Thị Phương, sinh ngày 17/3/1980; Trần Văn Nam, sinh ngày 24/4/1984 và Trần Văn Trường, sinh ngày 10/10/1990. Hiện tại, các con chung đều đã thành niên, Ông P và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Ông P và bà H không đề nghị tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Trần Văn P do thuộc trường hợp Người cao tuổi.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HX (TB);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Viết Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Lâm Đoàn Hồng Canh Lương Viết Tú